

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA "HOÀNG VIỆT LUẬT LỆ" VÀ "ĐẠI THANH LUẬT LỆ"

TH.S NGUYỄN THỊ THU THỦY

Đại học Sư phạm Hà Nội

"*Hoàng Việt luật lệ*" là bộ luật thành văn của triều Nguyễn - triều đại quân chủ cuối cùng ở Việt Nam. Mối quan hệ giữa "*Hoàng Việt luật lệ*" với các bộ luật khác trong lịch sử chế độ quân chủ ở Việt Nam cũng như với các bộ luật ở Trung Hoa (nhất là luật nhà Thanh) đã được nhiều học giả trong nước và ngoài nước tìm hiểu ở những góc độ khác nhau.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn tìm hiểu thêm mối quan hệ giữa "*Hoàng Việt luật lệ*" của nhà Nguyễn với "*Đại Thanh luật lệ*" của nhà Thanh, trên cơ sở khảo cứu một cách cụ thể văn bản của "*Hoàng Việt luật lệ*" và "*Đại Thanh luật lệ*" (từ cấu trúc bộ luật đến số lượng, tên gọi điều luật, nội dung các điều luật, điều lệ) để hy vọng có được cái nhìn khách quan hơn đối với "*Hoàng Việt luật lệ*".

1. Kết cấu và tên gọi của bộ luật

Xét về kết cấu, các điều khoản trong "*Hoàng Việt luật lệ*" chia làm luật và lệ. Kết cấu này mô phỏng bộ luật của nhà Thanh ở Trung Quốc, không giống với kết cấu của bộ "*Quốc triều hình luật*" nhà Lê trước đó.

Theo quan niệm của người Trung Hoa, luật là "*thường pháp muôn đời*", tức là các điều khoản chép từ các bộ luật cổ, được coi như

khuôn vàng thước ngọc không thể bỏ được, dù có thể các điều luật ấy đã trở lên lỗi thời, không còn phù hợp với thực tiễn xã hội nữa.

Lệ không phải là tục lệ mà nguyên là những bản xử án trong thực tế, được xét là quan trọng nên đưa thêm vào bộ luật. Các điều lệ bổ sung kèm với các điều luật làm bớt đi tính lý thuyết của bộ luật, phù hợp hơn với thực tiễn xã hội đương thời. Vì thế, các điều lệ thường có tính thực tiễn hơn so với điều luật.

Cách kết cấu điều khoản thành hai phần luật và lệ vừa bảo đảm được tính ổn định của luật pháp, vừa thể hiện sự linh hoạt trong quá trình thực hiện các quy định pháp luật, thuận tiện cho người thi hành và người chấp hành luật. Đây được đánh giá là bước tiến mới trong lịch sử lập pháp của nhà Minh - Thanh ở Trung Hoa. Do vậy, việc nhà Nguyễn tiếp thu cách kết cấu của bộ luật nhà Thanh cũng phần nào dễ lý giải. Cũng giống như cách nhà Thanh đã bảo lưu kết cấu của bộ "*Đại Minh luật tập giải phụ lệ*" cuối thời Minh trong bộ luật của triều đại mình [1].

Vì kết cấu bộ luật mô phỏng của nhà Thanh nên tên gọi của bộ luật nhà Nguyễn không phải là *Hình thư* như nhà Lý, nhà Trần hoặc *Quốc triều hình luật* của nhà Lê mà là "*Hoàng Việt luật lệ*", như luật nhà Thanh là "*Đại Thanh luật lệ*".

Giống như “Đại Thanh luật lệ”, “Hoàng Việt luật lệ” ngoài quyển đầu là mục lục các điều luật, bảng (hay đồ), thể lệ về phục tang, diễn giải thuật ngữ, các quyển còn lại được chia thành 6 thể loại, tương ứng với việc của 6 bộ: Lại, Bộ, Lễ, Binh, Hình, Công. Chi tiết như sau:

Quyển thứ 1: Mục lục điều luật, bảng (hay đồ), thể lệ về trang phục tang, diễn giải thuật ngữ; Quyển thứ 2 và 3: Danh luật lệ, 45 điều; Quyển thứ 4 và 5: Lại luật, 27 điều; Quyển thứ 6, 7 và 8: Hộ luật, 66 điều; Quyển thứ 9: Lễ luật, 26 điều; Quyển thứ 10 và 11: Binh luật, 58 điều; Quyển thứ 12 đến 20: Hình luật, 166 điều; Quyển thứ 21: Công luật, 10 điều; Quyển thứ 22: Dẫn điều luật

Trong từng phần Lại luật, Công luật, Hộ luật, Lễ luật, Binh luật, Hình luật thì các đề mục cũng giống hoàn toàn với bộ luật nhà Thanh.

Ngoài ra, cách trình bày in ấn của “Hoàng Việt luật lệ” cũng giống với bộ luật nhà Thanh. Ngoài các điều luật, điều lệ còn có mấy điểm đáng lưu ý sau đây:

- Ở trên đầu trang giấy có những điều chú thích in bằng chữ nhỏ để cho biết nguồn gốc của các điều luật, hoặc cho biết những bản án có liên quan đến điều luật ấy.

- Trong mỗi điều luật, điều lệ in chữ lớn thường có in xen chữ nhỏ để chú thích các lời lẽ hoặc danh từ trong điều luật.

- Sau các điều luật còn có những điều chú giải chính văn, theo đó, các câu văn trong luật được trình bày lại dưới một hình thức khác cho dễ hiểu.

Sự giống nhau về mặt hình thức như vậy dĩ nhiên sẽ đem đến những ảnh hưởng về mặt nội dung của bộ “Đại Thanh luật lệ” đối với bộ “Hoàng Việt luật lệ”.

2. Số lượng, tên gọi và nội dung các điều luật

Về số lượng điều luật, “Hoàng Việt luật lệ” ít hơn “Đại Thanh luật lệ” 38 điều. 38 điều luật này được chia ra các phần như sau:

Bảng 1: So sánh số lượng điều luật giữa Hoàng Việt luật lệ và Đại Thanh luật lệ [2]

Nội dung so sánh		Hoàng Việt luật lệ	Đại Thanh luật lệ
Mục lục về tên gọi luật lệ		45	46
Lại luật	Chế độ quan chức	13	14
Hộ luật	Dân	11	15
	Điền trạch (ruộng, nhà)	10	11
	Hôn nhân	16	17
	Thương khó	22	23
	Hạn thuế	2	8
	Cấm buôn bán, họp chợ	2	5
Binh luật	Quân chính	20	21
	Đồn canh xét trên đất trên sông	5	7
	Chăn nuôi, chuồng trại	5	11
	Buru dịch	12	16
Hình luật	Kiện thưa	11	12
	Nhận của đút lót	9	11
	Phạm gian	9	10
Công luật	Xây cất	6	9

Về tên gọi của các điều luật, đại bộ phận tên gọi giống với các điều luật trong luật các điều luật trong luật nhà Nguyễn đều có Thanh. Có thể tham khảo bảng sau đây:

Bảng 2: So sánh tên gọi giữa các điều luật của Hoàng Việt luật lệ và Đại Thanh luật lệ [3]

Tên các mục		Tổng số điều luật của Hoàng Việt luật lệ	Số lượng điều luật có tên gọi giống luật Thanh	Số lượng điều luật có tên gọi khác luật Thanh
Mục lục về tên gọi luật lệ		45	44	1(điều 44)
Lại luật	Chế độ quan chức	13	13	0
	Công chức thông dụng	14	14	0
Hộ luật	Dân	11	10	1(điều 74)
	Điền trạch	10	9	1 (điều 90)
	Hôn nhân	16	16	0
	Thương khó	22	22	0
	Hạn thuế	2	2	0
	Cho vay tiền	3	3	0
	Cấm buôn bán, họp chợ	2	2	0
Lễ luật	Tế tự	6	6	0
	Nghi chế	20	19	1(điều 164)
Binh luật	Vệ cấm	16	16	0
	Quân chính	20	20	0
	Đồn canh xét trên đất trên sông	5	5	0
	Chăn nuôi, chuồng trại	5	5	0
	Bru dịch	12	12	0
Hình luật	Giặc trộm	28	28	0
	Nhân mạng	20	20	0
	Đánh lộn	22	21	1(điều 274)
	Mắng nhiếc	8	8	0
	Kiên thừa	11	11	0
	Nhận của đút lót	9	9	0
	Trá nguy	11	11	0
	Phạm gian	9	9	0
	Tạp phạm	11	11	0
	Bắt câu lưu	8	8	0
	Phán quyết	29	29	0
Công luật	Xây cất	6	6	0
	Đê điều	4	4	0

Trong số những điều luật khác tên kê trên thì có hai điều (điều luật thứ 74 “*Ấn lậu dân đình*” và điều luật thứ 164 “*Trở nhân gia sự*”) là của riêng nhà Nguyễn, không tham khảo, sao chép luật nhà Thanh.

Điều luật thứ 44 “*Đồ lưu địa phương*” của “*Hoàng Việt luật lệ*” bỏ đi hai chữ “*thiên đồ*” so với điều luật thứ 45 “*Đồ lưu thiên đồ địa phương*” của luật Thanh, trong nội dung có thay đơn vị hành chính *tỉnh* bằng *doanh trấn*, lược bỏ một câu cuối và tên các địa phương lưu giữ người phạm tội lưu, tội đồ, còn đại thể nội dung của điều luật “*Đồ lưu thiên đồ địa phương*” trong “*Đại Thanh luật lệ*” vẫn được bảo lưu [4].

Điều luật thứ 90 “*Đạo canh giá* (稼) *quan dân điền*” của luật Nguyễn, so với điều luật thứ 96 “*Đạo canh chủng* (種) *quan dân điền*” trong luật Thanh tuy khác nhau một chữ nhưng nội dung hầu như không cải biến chút nào so với luật Thanh [5].

Điều luật thứ 274 “*Tôn thất thân bị ấu*” (Tôn thất, thân thuộc bị đánh) trong “*Hoàng Việt luật lệ*” và điều luật thứ 305 “*Tôn thất giác la dĩ thượng thân bị ấu*” trong “*Đại Thanh luật lệ*” tuy tên gọi bỏ bớt đi bốn chữ “*giác la dĩ thượng*” nhưng trong nội dung điều luật chỉ bỏ bớt đối tượng “*giác la dĩ thượng*” còn hình phạt là giống điều luật của nhà Thanh [6].

Về nội dung của các điều luật, nếu làm một phép so sánh tỉ mỉ giữa “*Hoàng Việt luật lệ*” và “*Đại Thanh luật lệ*” thì thấy,

ngoại trừ những điều kê trên, còn khoảng vài chục điều trong luật Nguyễn không sao chép nguyên xi mà mô phỏng lại trên tinh thần giữ lại tên gọi và những nội dung cơ bản của các điều luật nhà Thanh có cải biến chút ít. Cụ thể như sau:

Phần “*Danh luật lệ*”, điều luật thứ 33 “*Hóa ngoại nhân hữu phạm*” (Giáo hóa người nước ngoài phạm tội) của “*Hoàng Việt luật lệ*” tên gọi giống điều luật thứ 34 của “*Đại Thanh luật lệ*” nhưng nội dung thì hoàn toàn khác nhau. Luật Nguyễn quy định: “*Phạm người nước ngoài (đã hàng phục) mà phạm tội thì đều căn cứ theo luật để xét. Người nước ngoài đã đến quy phụ thì là dân của nhà vua, nếu mắc tội cứ chiếu theo luật xét xử để chứng tỏ không phải là ngoài*” [7]. Trong khi đó, điều luật này của nhà Thanh nói về đối tượng những vùng còn lạc hậu phạm tội: “*Những người vùng lạc hậu (đã hàng phục) nếu phạm tội vẫn chiếu theo luật mà xét xử. Bắt được những người ở những vùng lệ thuộc vẫn chiếu theo lệ đã định với người Mông Cổ để xét xử*” [8].

Các điều luật còn lại trong “*Hoàng Việt luật lệ*” khác “*Đại Thanh luật lệ*” có thể phân thành mấy loại như sau:

Thứ nhất, một số điều luật của “*Hoàng Việt luật lệ*” chỉ thay đổi một chữ viết, các nội dung khác vẫn giữ nguyên. Những điều luật thuộc loại này chia thành hai loại nhỏ.

1. Những điều luật thay đổi một chữ viết nhưng âm đọc và nghĩa vẫn giống nhau.

Bảng 3.1: Sự thay đổi chữ viết từ Đại Thanh luật lệ đến Hoàng Việt luật lệ [9]

Đại Thanh luật lệ	Hoàng Việt luật lệ	Ý nghĩa	Điều luật của Hoàng Việt luật lệ
箇 (gè)	個 (gè)	cái, con, quả...	1, 8
逃 (táo)	逃 (táo)	Trốn chạy, tháo chạy	24, 26, 168, 191, 198, 364
回 (huí)	回 (huí)	trở về, quay lại...	65, 372

Tuy vậy, cũng cần lưu ý rằng, không phải trong mọi trường hợp chữ 箇 đều viết thành chữ 個, chữ 逃 viết thành chữ 逃, chữ 回 viết thành chữ 回 trong “*Hoàng Việt luật lệ*”. Nhiều điều luật chữ 箇, 逃 đều được giữ nguyên giống như trong luật Thanh. Hoặc có lúc chính luật Thanh cũng dùng chữ 個, chữ 逃 và chữ 回.

Những chữ trên tuy được viết khác nhau

trong văn bản của hai bộ luật nhưng âm đọc và nghĩa đều giống nhau. Do đó, sự thay đổi này không làm biến đổi nội dung của điều luật nên có thể coi về cơ bản những điều luật thuộc loại này vẫn giống điều luật của nhà Thanh.

2. Cùng một chữ trong “*Đại Thanh luật lệ*” nhưng được viết thành nhiều chữ khác nhau trong “*Hoàng Việt luật lệ*”.

Bảng 3.2: Sự thay đổi chữ viết từ Đại Thanh luật lệ đến Hoàng Việt luật lệ [10]

Đại Thanh luật lệ	Hoàng Việt luật lệ	Ý nghĩa	Điều luật của Hoàng Việt luật lệ
還 (hái) – còn, vẫn còn...	回 (huí)	trở về, quay lại, quanh co, vòng vo, trả lời, báo đáp...	14, 16, 75, 76, 77, 84, 94, 95, 98, 103, 114, 115, 116, 117, 124, 134, 157, 162, 198, 209, 305, 317
	回 (huí)	trở về, quay lại...	106, 108, 143
	回 (huí)	trở về, quay lại...	80, 91, 220
	歸 (guī)	trở về, quay về...	12, 13, 23
	復 (fù)	trùng lặp, sao chép, trở đi, trở lại	10, 24
	給 (dài)	lừa bịp, lừa gạt	109, 207
	專 (zhuān)	chuyên	123
	納 (nà)	nap, tiếp cận, hưởng thụ	126, 137, 134, 194, 207
	旋 (xuán)	xoay chuyển, trở về, trở lại	198
	償 (cháng)	đền, đền bù, bồi thường	207, 392, 394
仍 (réng)	dựa vào, vẫn...	231	

	合 (hé)	hợp lại, tất cả, phù hợp...	334
	輸 (shū)	vận chuyên, quyen tặng, thua...	391, 393
完 (wán) – nguyên vẹn, kết thúc, hoàn thành	訖 (qì)	hoàn tất, xong xuôi, kết thúc	64
	結 (jié)	kết quả	67
	團 (pǔ)	vườn	77, 97, 98, 103, 108
	備 (bèi)	chuẩn bị, hoàn bị	213
	固 (gù)	kiên cố, vững chắc...	394
曉 (xiǎo) - sáng sớm	旦 (dàn)	sáng sớm	200

Sự khác nhau này đôi chỗ âm đọc khác nhau, nghĩa có khác biệt chút ít nhưng cũng không làm thay đổi những nội dung cơ bản của điều luật, thêm nữa chỉ có một chữ khác biệt nên những điều luật thuộc loại này cũng có thể coi là những điều luật giống luật Thanh.

Thứ hai, một số điều luật trong “*Hoàng Việt luật lệ*” lược bớt một số câu chữ trong luật nhà Thanh.

Chẳng hạn, điều luật thứ 45 “*Sung quân địa phương*” trong luật Nguyễn bên cạnh việc thay thế đơn vị hành chính *tỉnh* bằng *doanh, trấn* và một số chữ trong nội dung chính đã lược bỏ một phần rất dài nói về các địa phương lưu giữ người bị sung quân đến trong luật Thanh.

Điều luật về “*Chế thư hữu vi*” (Làm sai chế thư [11]) của “*Đại Thanh luật lệ*” có nội dung là: “*Phạm phụng chế thư để thi hành mà (có tình) vi phạm (không thi hành) đánh 100 trượng, vi phạm mệnh lệnh của Hoàng thái tử cũng cùng tội. Làm sai ý chỉ đều được giảm 3 mức tội. Thi hành chậm trễ chế thư và mệnh lệnh của Hoàng thái tử 1 ngày đánh 50 roi. Cứ chậm thêm một ngày tăng*

thêm một mức tội. Tội đánh đến 100 roi thì thôi” [12]. Về nội dung này, điều luật 60 trong “*Hoàng Việt luật lệ*” quy định: “*Phạm phụng chế thư để thi hành mà (có tình) vi phạm (không thi hành) đánh 100 trượng. Làm sai ý chỉ đều được giảm 3 mức tội. Thi hành chậm trễ chế thư 1 ngày đánh 50 roi. Cứ chậm thêm một ngày tăng thêm một mức tội. Tội đánh đến 100 roi thì thôi*” [13]. So với luật nhà Thanh, luật Nguyễn lược bỏ mệnh lệnh của Hoàng thái tử. Câu lược bỏ này không làm cho nội dung của điều luật thay đổi vì các mức án phạt đều giống nhau nhưng cũng cho thấy thời Thanh ở Trung Quốc quyền hành của Hoàng thái tử tương đối lớn. Những mệnh lệnh của Hoàng thái tử trong những điều kiện nhất định cũng có giá trị như mệnh lệnh của vua.

Điều luật “*Xuất sứ bắt phụng mệnh*” (Đi sứ về không tâu trình) trong “*Đại Thanh luật lệ*” quy định: “*Phạm phụng chế sắc đi sứ (việc đi sứ đã xong) không về tâu trình mà tham dự vào việc khác (không liên quan đến việc đi sứ) thì bị đánh 100 trượng. Các nha môn đi sứ (để đạt những việc tinh vi để phê chuẩn và những việc được giao phó việc đi*

sứ đã xong) không về tâu trình lại tham dự vào việc khác (tham dự vào) việc bình thường bị đánh 70 trượng. Nếu là việc quân quan trọng thì bị đánh 100 trượng. Nếu (việc đi sứ chưa xong) vượt về lí (về lí không làm được), xâm phạm về phận (phận sự không được làm), xâm phạm vào chức năng làm việc của người khác, bị đánh 50 roi. Nếu trở về sau 3 ngày không giao nộp thánh chỉ (chế sắc) phạt 60 trượng, 2 ngày tăng thêm một bậc tội, tội đánh đến 100 roi thì thôi, nếu không giao nộp ấn tín đánh 40 roi, 3 ngày tăng thêm một bậc tội, tội đánh đến 80 trượng thì thôi. Nếu (hoặc việc đi sứ không bình thường hoặc thánh chỉ, ấn tín bị hỏng) mà trốn tránh (không tâu trình không giao nộp) luân theo tội đồ nặng” [14].

“Hoàng Việt luật lệ” về nội dung này quy định: “Phạm phụng chế sắc đi sứ (việc đi sứ đã xong) không về tâu trình mà tham dự vào việc khác (không liên quan đến việc đi sứ) thì bị đánh 100 trượng. Các nha môn đi sứ (để đạt những việc tinh vi để phê chuẩn và những việc được giao phó việc đi sứ đã xong) không về tâu trình lại tham dự vào việc khác (tham dự vào) việc bình thường bị đánh 70 trượng. Nếu là việc quân quan trọng thì bị đánh 100 trượng. Nếu (việc đi sứ chưa xong) vượt về lí (về lí không làm được), xâm phạm về phận (phận sự không được làm), xâm phạm vào chức năng làm việc của người khác, bị đánh 50 roi” [15]. So với điều luật của “Đại Thanh luật lệ” điều luật của nhà Nguyễn lược bỏ một đoạn dài phía sau. Việc lược bỏ này không làm thay đổi nội dung điều luật mà chỉ làm cho điều luật của “Hoàng Việt luật lệ” không dài dòng nhưng

kém tính chi tiết, cụ thể so với điều luật của nhà Thanh.

Các điều luật 78, 89, 132, 138, 139, 234, 355, 356, 391... của “Hoàng Việt luật lệ” cũng tương tự như vậy. Những điều luật này chỉ thêm vào hoặc bớt đi một vài từ, một vài câu còn nội dung cơ bản của điều luật trong luật Thanh hầu như vẫn được giữ lại nguyên vẹn và bản chất của điều luật là không thay đổi.

Thứ ba, một số điều luật trong “Hoàng Việt luật lệ” đã lược bỏ, thay đổi một số tiết của luật nhà Thanh cho phù hợp hơn với Việt Nam.

Chẳng hạn, điều luật “Ngũ hình” trong luật Thanh gây trượng làm bằng “trúc” được thay bằng “song” trong luật Nguyễn. Một số điều luật thay đổi đơn vị hành chính *tỉnh* của Trung Quốc thành *doanh, trấn* của Việt Nam, chức danh *lý trưởng* của Trung Quốc bằng *xã trưởng* của Việt Nam. Điều này hợp lý với thiết chế xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XIX khi “Hoàng Việt luật lệ” được ban hành. Những điều luật thuộc loại này như điều 32 “Xử quyết phân quân”, điều 44 “Đồ lưu địa phương”, điều 45 “Sung quân địa phương”, điều 80 “Đào tị sai dịch”, điều 141 “Trí tế tự điển thần kỳ”...

Luật Nguyễn, điều luật thứ 222 “Thừa quan súc sản xa thuyền phu tư vật” (Cưỡi ngựa, ngồi trên thuyền công mang kèm theo đồ riêng), chỉ bỏ bớt những loại súc vật (la, lừa, lạc đà...) và cối xay [16] còn lại nội dung và mức hình phạt giống hoàn toàn với điều luật 252 của luật Thanh. Điều luật thứ 207 “Tế sát mã ngư” (Đánh giết ngựa trâu) và điều 210 “Tư tá quan súc sản” (Lén

mượn súc sản của nhà quan) của “*Hoàng Việt luật lệ*” chỉ loại bỏ một số con vật như: la, lừa, lạc đà... còn về đại thể nội dung các mức hình phạt lần lượt giống với điều luật thứ 233 [17] và 236 [18] của “*Đại Thanh luật lệ*”. Các điều luật 23, 209, 239, 317... của “*Hoàng Việt luật lệ*” cũng tương tự như vậy.

Thứ tư, hình phạt trong một số điều luật của “*Hoàng Việt luật lệ*” có thay đổi chút ít so với luật Thanh.

Điều 140 “*Ái đại tự khưu đàn*” (Phá hủy đàn tế lớn) của luật Nguyễn đã thay đổi hình phạt theo hướng tăng lên so với luật Thanh. Luật Thanh quy định: “*Phàm phá hủy, làm hư hại đàn tế Đại tự không kể là vô tình hay cố ý đều xử phạt 100 trượng, bắt đi đày xa 2000 dặm. Nếu là hạng Di môn (coi đắp đàn tế) thì giảm hai bậc (phạt 100 trượng, đày hai năm rưỡi)*” [19]. Trong khi đó, luật Nguyễn chỉ giảm một bậc cho hạng Di môn: “*Phàm phá hủy, làm hư hại đàn tế Đại tự không kể là vô tình hay cố ý đều xử phạt 100 trượng, bắt đi đày xa 2000 dặm. Nếu là hạng Di môn (coi đắp đàn tế) thì giảm một bậc (phạt 100 trượng, đày hai năm rưỡi)*” [20].

Điều 237 “*Bạch trú sang đoạt*” (Cướp giật giữa ban ngày) luật Thanh quy định: “*...Nguyên cùng người khác ẩu đả hoặc đi bắt tội phạm, nhân đó lấy trộm của cải, đồ vật thì tính số tang vật, chuẩn theo luật trộm cắp luận tội. Nhân đó cướp giật xử nặng thêm 2 mức, tội phạt mức cao nhất 100 trượng, đày đi 2000 dặm, miễn thích chữ...*” [21]. Mức hình phạt trong luật Nguyễn tăng lên so với luật Thanh từ “*đày đi 2000 dặm*” lên “*đày đi 3000 dặm*” [22].

Thứ năm, sự khác biệt lớn nhất về mặt nội dung trong các điều luật của “*Hoàng Việt luật lệ*” và “*Đại Thanh luật lệ*” chính là ở phần tiêu chú. Các điều luật của nhà Nguyễn về cơ bản đều kế thừa tiêu chú của luật Thanh, nhưng trong những trường hợp nhất định có thêm, bớt cho phù hợp hơn. Mục đích của việc này là làm sáng rõ thêm nội dung của các điều luật chứ không nhằm thay đổi nội dung của điều luật. Số lượng chữ trong các tiêu chú tăng lên không nhiều nên không làm nội dung điều luật bị rườm rà.

Lấy điều luật “*Thượng thư trần ngôn*” (Dâng thư bày tỏ ý kiến) làm ví dụ. Luật Thanh quy định: “*Phàm các việc như chính lệnh đúng sai của quốc gia, hay dở của quân dân, hết thấy các việc hưng lợi trừ hại đều do các quan sáu bộ vào yết kiến tâu bày khu xử. Các quan khoa đạo, Đốc phủ ai nấy phải trình bày ý kiến một cách thẳng thắn, không được che giấu...*” [23]. Luật Nguyễn quy định: “*Phàm các việc như chính lệnh đúng sai của quốc gia, hay dở của quân dân, hết thấy các việc hưng lợi trừ hại đều do các quan sáu bộ vào yết kiến tâu bày khu xử. Các quan khoa đạo, Đốc phủ (Đốc phủ tức quan doanh trấn) ai nấy phải trình bày ý kiến một cách thẳng thắn, không được che giấu...*” [24]. Câu giải thích “*Đốc phủ tức quan doanh trấn*” không có trong luật Thanh nhưng được bổ sung là tiêu chú trong luật Nguyễn để làm rõ hơn chức vụ Đốc phủ. Các điều luật 67, 128, 145, 183, 185, 188, 196, 201, 206, 212... cũng tương tự như vậy.

Đặc biệt, đôi khi, trong những trường hợp nhất định, luật Nguyễn không chỉ tiếp tục sử dụng các tiêu chú trong luật Thanh mà còn

biến các tiêu chú trong luật Thanh thành nội dung chính trong các điều luật của mình hoặc ngược lại những phần không phải là tiêu chú trong luật Thanh lại trở thành tiêu chú trong luật Nguyễn.

Chẳng hạn, điều luật “*Phú dịch bất quân*” (Thuế khóa, tạp dịch không đều), luật Thanh quy định: “*Phàm các quan ti phân thu thuế lương và bắt phu phen tạp dịch đều phải căn cứ vào hiện số nhân đinh trong sổ mà định lập các hạng sai dịch cho đúng. Nếu tha người giàu, bắt người nghèo đối thứ hạng thì gây ra tệ hại, nên cho phép dân nghèo bị bức hại đó đến cửa quan tố cáo các cấp từ dưới lên trên. Các quan ti này đều bị xử đánh 100 trượng (bắt phải sửa lại cho đúng)...*” [25]. Luật Nguyễn quy định: “*Phàm các quan ti phân thu thuế lương và bắt phu phen tạp dịch đều phải căn cứ vào hiện số nhân đinh trong sổ mà định lập các hạng sai dịch cho đúng. Nếu tha người giàu, bắt người nghèo đối thứ hạng thì gây ra tệ hại, nên cho phép dân nghèo bị bức hại đó đến cửa quan tố cáo các cấp từ dưới lên trên. Các quan ti này đều bị xử đánh 100 trượng, bắt phải sửa lại cho đúng...*” [26]. Câu cuối cùng “*bắt phải sửa lại cho đúng*” trong luật Thanh là tiêu chú, trong luật Nguyễn trở thành nội dung chính của điều luật. Các điều luật 108, 139, 140, 172, 173, 352, 397... của luật Nguyễn cũng thuộc loại này.

Điều luật “*Công sự ứng hành kê trình*” (Việc công cần kíp nhưng lại trậm trễ), luật Thanh quy định: “*Phàm công việc công có giải theo đồ vật công, tù nhân, súc vật mà những người sai nhân quản lý đưa đi mà dây*

dưa chậm chạp và tất cả những việc công đều có kỳ hạn mà chậm trễ, vị phạm thời hạn, chậm trễ 1 ngày thì xử phạt 20 roi...” [27]. Luật Nguyễn quy định: “*Phàm công việc công có giải theo đồ vật công, tù nhân, súc vật mà những người sai nhân quản lý đưa đi mà dây dưa chậm chạp và những việc (tất cả là công) đều có kỳ hạn mà chậm trễ, vị phạm thời hạn, chậm trễ 1 ngày thì xử phạt 20 roi...*” [28]. Câu “*tất cả là công*” trong luật Thanh không là tiêu chú thì trở thành tiêu chú trong luật Nguyễn. Các điều luật thuộc loại này còn có điều 271, 305, 364, 383...

Trong một số trường hợp, các tiêu chú dài, rườm rà trong luật Thanh cũng được nhà Nguyễn lược bớt một phần hoặc thay đổi cho phù hợp hơn với thực tiễn xã hội Việt Nam, chẳng hạn như các điều luật 156, 197, 222, 321...

Như vậy, trong tổng số 398 điều luật của “*Hoàng Việt luật lệ*”, ngoại trừ 2 điều luật là của riêng nhà Nguyễn, vài chục điều luật khác biệt chút ít so với các điều luật của nhà Thanh, các điều luật còn lại đều sao chép lại nguyên xi tên gọi lẫn nội dung kể cả các tiêu chú của các điều luật trong “*Đại Thanh luật lệ*”. Những điều luật được xem là khác biệt của “*Hoàng Việt luật lệ*” so với các điều luật của “*Đại Thanh luật lệ*” thì hoặc là thay đổi một vài chữ, hoặc là bỏ bớt một phần nội dung (một số câu trong điều luật), một số chi tiết không phù hợp với thực tế xã hội Việt Nam, hoặc là thay đổi hình phạt theo hướng tăng lên so với luật Thanh, hoặc là cải biến các tiêu chú... Sự khác biệt này theo chúng tôi, chưa đủ để tạo nên dấu ấn của nền lập pháp

Việt trong các điều luật của “*Hoàng Việt luật lệ*” nhưng nó thể hiện sự cố gắng, nỗ lực của các nhà làm luật thời Nguyễn trong quá trình sao chép một bộ luật của một vương triều khác ở một quốc gia khác, để bớt đi sự khập khiễng khi áp dụng vào xã hội Việt Nam thời Nguyễn.

3. Số lượng và nội dung các điều lệ

Trong “*Đại Thanh luật lệ*”, ngoại trừ việc sao chép gần như nguyên xi các điều luật của luật Minh thì những điều lệ đi kèm các điều luật được coi là một trong *những nét đặc sắc mang tính thời đại* của bộ luật nhà Thanh. Vì, ngoài việc giữ lại gần 300 điều lệ của luật Minh thì trong quá trình phát triển triều đại, “*Đại Thanh luật lệ*” cũng đã thêm vào rất nhiều điều lệ cho phù hợp với đòi hỏi của hiện thực xã hội thời Thanh. Những điều lệ này là sự bổ sung và hoàn thiện hơn các điều luật, đủ sức điều chỉnh những quan hệ xã hội mới phát sinh trong quá trình phát triển của triều đại, giúp cho người thi hành luật và người thực hiện luật đều thuận tiện.

So với “*Đại Thanh luật lệ*” thì số lượng điều lệ của “*Hoàng Việt luật lệ*” ít hơn rất nhiều. “*Hoàng Việt luật lệ*” chỉ có 593 điều lệ, trong khi “*Đại Thanh luật lệ*” có đến 1765 điều lệ [29]. Trong số gần 600 điều lệ này, chỉ có khoảng trên dưới 50 điều lệ là của riêng nhà Nguyễn, một số điều lệ có thay đổi chút ít về mặt nội dung hay mức hình phạt. Còn lại, khoảng hơn 300 điều lệ là sao chép nguyên xi từ “*Đại Thanh luật lệ*”.

Sự giảm bớt của số lượng các điều lệ trong “*Hoàng Việt luật lệ*” so với “*Đại*

Thanh luật lệ” cho thấy rõ ràng những nhà làm luật triều Nguyễn đã có những khảo sát, cân nhắc kỹ lưỡng để bớt đi những điều lệ không phù hợp của luật Thanh, giữ lại những điều lệ phù hợp với xã hội Việt Nam. Số lượng điều lệ của luật Nguyễn ít hơn so với luật Thanh cũng cho thấy tính bao quát của luật pháp lên các mặt của đời sống xã hội trong luật Nguyễn ít nhiều sẽ kém hơn so với luật Thanh và tất nhiên mức độ nghiêm khắc của các hình phạt trong luật Thanh (mở rộng đối tượng phạm tội, đối tượng bị liên đới, mức hình phạt...) chắc chắn cũng giảm đi ít nhiều trong luật Nguyễn.

Lấy điều luật liên quan đến tội *Muru phản* làm ví dụ. “*Hoàng Việt luật lệ*” và “*Đại Thanh luật lệ*” đều có các điều luật: “*Muru phản đại nghịch*”, “*Muru phản*”, “*Tạo yêu thư yêu ngôn*”. Luật Thanh có 13 điều lệ đi kèm 3 điều luật này, thì luật Nguyễn chỉ có 6 điều. Theo đó, đối tượng phạm tội muru phản, đối tượng liên đới không mở rộng nhiều như luật Thanh, mức độ hình phạt cũng nhẹ hơn so với luật Thanh [30].

Trong những điều luật về kinh tế, “*Hoàng Việt luật lệ*” lược bỏ hoàn toàn những điều luật liên quan đến chính sách độc quyền đối với muối, phèn, chè... Do đó, hơn 30 điều lệ của các điều luật này trong luật Thanh cũng bị lược bỏ trong luật Nguyễn [31].

Về chính sách “*hải cấm*”, luật Nguyễn chỉ sao chép lại điều luật thứ 225 “*Tư xuất ngoại cánh cập vi cấm hạ hải*” (Lên xuất ngoại và phạm cấm xuống biển) của luật Thanh, lược bỏ toàn bộ 36 điều lệ kèm theo điều luật này. Điều luật của nhà Nguyễn chỉ có 1 điều lệ

kèm theo và không phải sao chép từ luật Thanh [32]. Vì thế, chính sách “*hải cấm*” trong luật Nguyễn không có những quy định cụ thể liên quan đến việc đi biển, đóng thuyền, buôn bán, giao lưu với người nước ngoài... như luật Thanh. Và đương nhiên, điều đó cũng chứng tỏ, cấp độ của chính sách “*hải cấm*” của nhà Nguyễn cũng không mạnh mẽ và nghiêm ngặt như nhà Thanh, ít nhất là ở phương diện luật pháp.

Tuy nhiên, cũng cần phải thấy rằng nhà Nguyễn và nhà Thanh đều tồn tại trong bối cảnh lịch sử có nhiều nét tương đồng: cùng là triều đại của một quốc gia theo hình thái chế độ quân chủ phương Đông ở giai đoạn cuối, cùng phải đối mặt với những thách thức lịch sử trước cơ hội phát triển của quốc gia... Điều đó quy định những điểm tương đồng nhất định trong chính sách quản lý xã hội và những chế định pháp luật của nhà Nguyễn và nhà Thanh.

“*Hoàng Việt luật lệ*” thực tế đã bảo lưu rất nhiều điều lệ (hơn 300 điều) của “*Đại Thanh luật lệ*”, trong số đó, những điều lệ bảo vệ hạt nhân của chế độ quân chủ là hoàng quyền và chế độ gia trưởng phụ quyền gần như được giữ lại nguyên vẹn.

Chẳng hạn, về tội *Muru phản*, luật Nguyễn có 6 điều lệ đi kèm các điều luật, trong đó 3/6 điều lệ là của “*Đại Thanh luật lệ*”. Hoặc như điều luật “*Biệt tịch dị tài*” (Chia gia tài gia đình khác danh hộ), luật Nguyễn cũng giữ lại nguyên vẹn những điều lệ bảo vệ chế độ gia trưởng phụ quyền của điều luật này.

Về luật *Hôn nhân*, “*Hoàng Việt luật lệ*” giữ lại 12/23 điều lệ của luật Thanh (những điều lệ còn lại của luật Thanh là những quy

định về hôn nhân của các dân tộc thiểu số: Mông Cổ, Hồi...). Trong số những điều lệ này có những điều đã tước bỏ hoàn toàn quyền tự do hôn nhân. Việc hôn nhân đều bắt buộc phải tuân theo sự sắp xếp của ông bà, cha mẹ hoặc những người thân.

*

Trên đây là những khảo cứu bước đầu về mối quan hệ giữa hai bộ luật của nhà Nguyễn và nhà Thanh (chủ yếu dưới góc độ văn bản). Kết quả này hi vọng sẽ là nguồn tham khảo để các nhà luật học, nhà sử học thêm một góc nhìn về bộ luật “*Hoàng Việt luật lệ*”. Ở những bài viết sau, chúng tôi sẽ đối chiếu kỹ lưỡng hơn bộ luật “*Hoàng Việt luật lệ*”, nhất là phần *lệ* và đặt nó trong mối tương quan với các bộ luật khác của Trung Hoa phong kiến (như luật nhà Minh) để có thể làm rõ thêm một số điểm về đặc điểm và tính chất của bộ luật “*Hoàng Việt luật lệ*”.

CHÚ THÍCH:

[1] Chúng tôi đã trình bày vấn đề này ở một công trình nghiên cứu khác có tên gọi là: “*Đại Thanh luật lệ*” đã kế thừa và phát triển luật nhà Minh như thế nào, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 10 (110), tháng 10/2010, tr.77 – 86.

[2], [3], [9], [10] Số liệu tổng hợp từ: 皇越律例 (Hoàng Việt luật lệ - Bản chữ Hán lưu tại Viện Sử học Việt Nam, KH: HV497); 大清律例 (Đại Thanh luật lệ - Bản chữ Hán điện tử).

[4] Xin xem thêm: 皇越律例, 卷二, 名律例上 (Hoàng Việt luật lệ, Quyển 3, Danh luật lệ hạ, Sdd); 大清律例, 卷五, 名律例上 (Đại Thanh luật lệ, Quyển 5, Danh luật lệ hạ, Sdd).

- [5] Xin xem thêm: 皇越律例, 卷 6, 户律, 田宅 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 6, Hộ luật, Điền trách, Sdd); 大清律例, 卷九, 户律, 田宅 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 9, Hộ luật, Điền trách, Sdd).
- [6] Xin xem thêm: 皇越律例, 卷十五, 刑律, 鬪毆 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 15, Hình luật, Đấu ấu, Sdd); 大清律例, 卷二十五, 刑律, 鬪毆 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 27, Hình luật, Đấu ấu, Sdd).
- [7] 大清律例, 卷五, 名律例下 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 5, Danh luật lệ hạ, Sdd).
- [8] 皇越律例, 卷三, 名律例下 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 3, Danh luật lệ hạ, Sdd).
- [11] Chế thư là chép lại lời của vua, như các loại chiếu xá, dụ, sắc.
- [12] 大清律例, 卷七, 史律, 公式 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 7, Lại luật, Công thức, Sdd).
- [13] 皇越律例, 卷五, 史律, 公式 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 5, Lại luật, Công thức, Sdd).
- [14] 大清律例, 卷七, 史律, 公式 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 7, Lại luật, Công thức, Sdd).
- [15] 皇越律例, 卷五, 史律, 公式 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 5, Lại luật, Công thức, Sdd).
- [16] 皇越律例, 卷十一, 兵律, 郵驛 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 11, Binh luật, Bưu dịch, Sdd); 大清律例, 卷二十二, 兵律, 郵驛 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 22, Binh luật, Bưu dịch, Sdd).
- [17] 皇越律例, 卷十一, 兵律, 廢牧 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 11, Binh luật, Cứu mục, Sdd); 大清律例, 卷二十一, 兵律, 廢牧 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 21, Binh luật, Cứu mục, Sdd).
- [18] 皇越律例, 卷十一, 兵律, 廢牧 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 11, Binh luật, Cứu mục, Sdd); 清律例, 卷二十一, 兵律, 廢牧 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 21, Binh luật, Cứu mục, Sdd).
- [19] 大清律例, 卷十七, 禮律, 祭祀 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 17, Lễ luật, Tế tự, Sdd).
- [20] 皇越律例, 卷九, 禮律, 祭祀 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 9, Lễ luật, Tế tự, Sdd).
- [21] 大清律例, 卷二十四, 刑律, 賊盜中 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 24, Hình luật, Đạo tặc trung, Sdd).
- [22] 皇越律例, 卷十二, 刑律, 賊盜中 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 12, Hình luật, Đạo tặc trung, Sdd).
- [23] 大清律例, 卷二十一, 禮律, 儀制 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 21, Lễ luật, Nghi chế, Sdd).
- [24] 皇越律例, 卷九, 禮律, 儀制 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 9, Lễ luật, Nghi chế, Sdd).
- [25] 大清律例, 卷八, 戶律, 戶役 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 8, Hộ luật, Hộ dịch, Sdd).
- [26] 皇越律例, 卷六, 戶律, 戶役 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 6, Hộ luật, Hộ dịch, Sdd).
- [27] 大清律例, 卷二十二, 兵律, 郵驛 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 22, Binh luật, Bưu dịch, Sdd).
- [28] 皇越律例, 卷十一, 兵律, 郵驛 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 11, Binh luật, Bưu dịch, Sdd).
- [29] Số liệu tổng hợp từ: 皇越律例 (*Hoàng Việt luật lệ*), Sdd; 大清律例 (*Đại Thanh luật lệ*), Sdd.
- [30] 皇越律例, 卷十二, 刑律, 賊盜上 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 12, Hình luật, Đạo tặc thượng, Sdd); 大清律例, 卷二十三, 刑律, 賊盜上 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 23, Hình luật, Đạo tặc thượng, Sdd).
- [31] 大清律例, 卷十三, 戶律, 課程 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 13, Hộ luật, Khóa trình, Sdd).
- [32] 皇越律例, 卷十一, 兵律, 關津 (*Hoàng Việt luật lệ*, Quyển 11, Binh luật, Quan tẩn, Sdd); 大清律例, 卷二十, 兵律, 關津 (*Đại Thanh luật lệ*, Quyển 20, Binh luật, Quan tẩn, Sdd).